

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày: 05- 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa : Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 56/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Đình V, sinh năm 1963 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Cây C, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Tr và bà Lê Thị L; Vợ tên Nguyễn Thị Th; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 10, ấp 1, xã Suối Ng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị S; vợ tên Nguyễn Thị C; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3/ Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1978 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: tổ 6, ấp Cây C, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị Th; Chồng tên Nguyễn Tấn Th (Đã chết); Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4/ Nguyễn Thanh S, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: ấp Long Y, xã Long Thành N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nơi đang sinh sống: tổ 7, ấp Cây C, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn Bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con

ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị M; Vợ tên Lê Thị Ánh Nh; Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 13/02/2018, Nguyễn Đình V tổ chức tiệc tất niên tại xưởng gỗ thuộc tổ 6, ấp Cây C, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V rủ Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thanh S chơi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm” thì L, T và S đồng ý. Sau đó V lấy 01 bộ bài tây, 01 cái mền, 01 cái chiếu để phục vụ việc đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc V, L, T và S cùng bỏ tiền trên chiếu bạc để phục vụ việc chung chi. Số tiền thắng thua mỗi ván thấp nhất là 600.000 đồng và cao nhất là 1.500.000 đồng. Sòng bạc chơi đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã Tân Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.500.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ 104 lá bài tây, 01 cái mền, 01 cái chiếu, tiền Việt Nam 43.450.000 đồng gồm: Tiền trên chiếu bạc 11.500.000 đồng, thu trên người Nguyễn Đình V 2.350.000 đồng, thu trên người Nguyễn Văn L 29.600.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Kê biên 01 xe ô tô nhãn hiệu Daewoo, biển số 70A-09208, số loại Lanos-LS của bị cáo Nguyễn Đình V.

Bản cáo trạng số 58/CT- VKSTC, ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ni nh truy tố các bị cáo Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thanh S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thanh S phạm tội “Đánh bạc” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận vào khoảng 17 giờ, ngày 13/02/2018 tại nhà bị cáo có tổ chức tiệc tất niên, nên các bị cáo có đến dự tiệc. Sau khi kết thúc tiệc thì bị cáo L, T và S ở lại uống trà còn bị cáo V thì đi ngủ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo V thức dậy thấy bị cáo L, T và S còn ở lại nhà, nên bị cáo V gợi ý chơi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm” thì được các bị cáo L, T và S đồng ý. Do tại xưởng gỗ có sẵn 01 bộ bài tây, 01 cái mền, 01 cái chiếu, nên các bị cáo dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc V, L, T và S cùng bỏ tiền trên chiếu bạc để phục vụ việc chung chi. Số tiền thắng thua mỗi ván người nào thắng nhất thì mỗi người thua 200.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng và người thắng “Phỏm” thì mỗi người thua 500.000 đồng, tổng cộng là 1.500.000 đồng. Sòng bạc chơi đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã Tân Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.500.000 đồng. Các bị cáo L, T và S thừa nhận hành vi phạm tội như lời trình bày của bị cáo V là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng với vật chứng và các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo: Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thanh S phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương; nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo V, L, T và S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo L, T và S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo V có thời gian phục vụ trong quân đội, có ông nội là người có công cách

mạng; Bị cáo L có thời gian tham gia lực lượng xã đội và có ông nội là người có công cách mạng, nên bị cáo V, L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

[5] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Xét về nhân thân*: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thanh S có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Nguyễn Đình V có 01 tiền án tại bản án số 24/2007/HSST, ngày 16/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích từ năm 2008.

[7] *Xét vai trò của từng bị cáo*: Bị cáo V giữ vai trò khởi sự đánh bạc, nên phải chịu hình phạt chính và cao nhất trong vụ án; các bị cáo L, T và S là đồng phạm với vai trò cùng tham gia đánh bạc, nên chịu hình phạt ngang nhau và sau bị cáo V.

Hành vi của các bị cáo V, L, T và S phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo V, L có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, hình phạt trên không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Xét thấy cần thiết phạt bổ sung bị cáo V số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo L số tiền 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo T và S mỗi bị cáo mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- 104 lá bài tây chưa qua sử dụng, 01 cái mền, 01 cái chiếu không có giá trị sử dụng, nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 11.500.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền dùng vào việc phạm tội, nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền thu giữ của bị cáo V 2.350.000 đồng; của bị cáo L 29.600.000 đồng không dùng vào việc phạm tội, nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho chủ sở hữu, nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thanh S phạm tội “Đánh bạc”;

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình V** 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm T** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Nguyễn Đình V, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thanh S cho UBND xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã Suối Ng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo V, L, T và S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Đình V** số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Văn L** số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

+ Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm T** số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

+ Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thanh S** số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Toàn bộ số tiền trên được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo V, L, T và S phải thi hành hết số tiền phạt bổ sung như đã nêu trên.

Các Thông báo về việc “**Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú**” số 51, 52, 53 và 54/TB, ngày 02/4/2018 và các Thông báo về việc “**Áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh**” số 23, 24, 25, 26/TB, ngày 02/4/2018 của Công an huyện Tân Châu đối với Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thanh S tiếp tục có hiệu lực cho đến khi bản án có hiệu lực thi hành.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 104 lá bài tây chưa qua sử dụng, 01 cái mền, 01 cái chiếu.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 11.500.000 (Mười một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- Trả cho Nguyễn Đình V số tiền 2.350.000 (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Trả cho Nguyễn Văn L số tiền 29.600.000 (Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng;

Số tiền trả cho bị cáo V, L được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận lập ngày 06/6/2018).

- Lệnh kê biên tài sản số 17/QĐ, ngày 20/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu: Kê biên 01 xe ô tô nhãn hiệu Daewoo, biển số 70A-09208, số loại Lanos-LS của bị cáo Nguyễn Đình V tiếp tục có hiệu lực cho đến khi bị cáo V thi hành hết các khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án này.

3. Về án phí : Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thanh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo V, L, T và S biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn